

# Phát triển công nghiệp công nghệ cao tại thành phố Hà Nội

Nguyễn Bá Vận  
Đỗ Hồng Quân

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

Phát triển công nghiệp công nghệ cao là một chủ trương lớn của Chính phủ nhằm thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và giải quyết các vấn đề xã hội của đất nước. Bài viết phân tích những kết quả đạt được cũng như những tồn tại, hạn chế trong phát triển công nghiệp công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội, trên cơ sở đó đề xuất một số kiến nghị nhằm phát triển công nghiệp công nghệ cao tại thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

## 1. Mở đầu

Công nghệ cao là công nghệ dựa trên kiến thức khoa học hiện đại, những thành tựu khoa học mới nhất với hàm lượng khoa học, sáng tạo cao nhất. Ở Việt Nam, theo Điều 1, Luật Công nghệ cao năm 2008, công nghệ cao là công nghệ có hàm lượng cao về nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tạo ra sản phẩm có tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường; có vai trò quan trọng đối với việc hình thành ngành sản xuất, dịch vụ mới hoặc hiện đại hóa ngành sản xuất, dịch vụ hiện có. Cũng giống như công nghệ cao, công nghiệp công nghệ cao là lĩnh vực mới xuất hiện ở Việt Nam nên đến năm 2008 Luật công nghệ cao định nghĩa: công nghiệp công nghệ cao là ngành kinh tế - kỹ thuật sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cung ứng dịch vụ công nghệ cao. Theo đó, Luật công nghệ cao cũng đưa ra khái niệm sản phẩm công nghệ cao, đó là sản phẩm do công nghệ cao tạo ra, có chất lượng, tính năng vượt trội, giá trị gia tăng cao, thân thiện với môi trường.

Phát triển công nghiệp công nghệ cao nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả, đổi mới công nghệ đẩy mạnh sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao đáp ứng nhu cầu sản phẩm công nghệ cao thiết yếu cho sản xuất, tiêu dùng, tăng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao; gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp công nghệ cao trên tổng giá trị sản xuất công nghiệp và nâng cao chất lượng các dịch vụ ở mỗi địa phương; hình thành, phát triển các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu,... tham gia sản xuất sản phẩm công nghệ cao và cung ứng dịch vụ công nghệ cao; đầu tư sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho công nghiệp công nghệ cao, tăng tỷ lệ giá trị sản xuất trong nước trong giá trị các sản phẩm công nghệ cao. Đồng thời, phát triển công nghiệp công nghệ cao nhằm làm cho công nghệ cao trong lĩnh vực

công nghiệp ngày càng trở thành phổ biến, trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh, năng lực cạnh tranh, bảo vệ môi trường và giải quyết các vấn đề xã hội của đất nước. Đồng thời, phát triển công nghiệp công nghệ cao là nhằm góp phần vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng hiện đại, các ngành có hàm lượng tri thức khoa học cao sẽ phát triển nhanh hơn so với các ngành truyền thống sử dụng nhiều lao động, nguyên liệu, năng lượng, đáp ứng yêu cầu của CMCN 4.0 hiện nay.

## 2. Thực trạng công nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội

### 2.1. Những kết quả đạt được

Hiện nay, thành phố Hà Nội đã và đang phát triển 19 khu công nghiệp, khu công nghệ cao với tổng diện tích gần 4.100 ha. Trong đó, thành phố đang triển khai xây dựng 3 khu công nghệ cao, cùng với đó là 110 cụm công nghiệp với diện tích quy hoạch hơn 3.000 ha.

Nhằm thu hút các dự án đầu tư vào khu công nghiệp cũng như đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, TP. Hà Nội đã ban hành nhiều chính sách tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư như: Hỗ trợ toàn bộ đường ngoài hàng rào khu công nghiệp bằng nguồn ngân sách thành phố; hỗ trợ điện nước đến chân hàng rào khu công nghiệp và đấu nối tới từng doanh nghiệp... UBND TP. Hà Nội cũng giao cho Ban quản lý là đầu mối trong công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động của các khu công nghiệp.

Được xây dựng theo mô hình khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ, Khu công nghiệp công nghệ cao Láng Hòa Lạc được xem là 1 trong 5 đô thị vệ tinh của Thủ đô. Với tổng diện tích dự án lên đến 17.274ha, dự án tập trung về khoa học công nghệ, trung tâm tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất

lượng cao và các khu đô thị sinh thái. Hiện nay, tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc có trên 24.000 người đang học tập và làm việc, với khoảng 9.500 học sinh, sinh viên và khoảng 14.500 người lao động. Trong đó số lượng lao động có trình độ đại học và tương đương trung bình đạt trên 50%, thậm chí có những dự án, tỷ lệ này đạt trên 90%.

Đặc biệt, đã có sự kết nối, liên kết giữa các doanh nghiệp, nhà đầu tư ngay trong Khu Công nghệ cao Hòa Lạc để hình thành chuỗi sản xuất sản phẩm công nghệ cao, cụ thể: Giữa Công ty Cổ phần DT&C Vina và Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A, Tập đoàn Công nghiệp-Viễn thông Quân đội (Viettel), Công ty Vinsmart trong lĩnh vực thử nghiệm tương tích điện từ, an toàn điện cho các sản phẩm điện, điện tử, thiết bị công nghệ thông tin và truyền thông.

Kết nối hoạt động nghiên cứu và sản xuất, chia sẻ phòng thí nghiệm, cơ sở vật chất giữa các đơn vị ở trong và ngoài khu (hợp tác giữa Viện V-KIST với Công ty Cổ phần Dược mỹ phẩm CVI, Tập đoàn Viettel và Công ty Cổ phần Tập đoàn Phụng Hoàng Xanh A&A; Hợp tác giữa Viện thực phẩm chức năng với các đơn vị sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng để chuyển giao các kết quả nghiên cứu...).

Mặc dù bị ảnh hưởng nặng nề bởi Covid-19 nhưng ngành công nghiệp Hà Nội vẫn thu hút được rất nhiều doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư. Đặc biệt, trong những tháng cuối năm 2020, hoạt động sản xuất công nghiệp đã có sự hồi phục và tăng trưởng trở lại. Theo đó, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV/2020 có chuyển biến theo hướng tích cực hơn so với quý trước. Trong đó có 40,1% số doanh nghiệp nhận định sản xuất kinh doanh quý IV/2020 tốt hơn so với quý III/2020; 30,8% doanh nghiệp cho rằng giữ nguyên và 29,1% doanh nghiệp cho rằng khó khăn hơn. Dự kiến trong quý I/2021, các doanh nghiệp dự báo tình hình sản xuất kinh doanh sẽ tốt lên so với quý IV/2020 là 36,9%; giữ nguyên là 36,5% và khó khăn là 26,6%.

Theo Cục Thống kê Hà Nội, trong quý IV/2020 chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng 6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng 6%; ngành sản xuất và phân phi điện tăng 6,4%; cung cấp nước và xử lý rác, nước thải tăng 5,2%; ngành khai khoáng giảm 9,3%. Chỉ tính riêng tháng 12/2020 ước tính tăng 4,3% so với tháng trước và tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy tính chung cả năm 2020, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 4,7% so với năm 2019. Đây là mức tăng thấp so với các năm gần đây nhưng được đánh giá là đạt hiệu quả trong bối cảnh hầu hết các doanh nghiệp đều bị ảnh hưởng của thị trường.

Có thể thấy, những năm gần đây các doanh nghiệp ngành công nghiệp đã có nhiều bước đột phá, nhất là phát triển theo hướng hiện đại đầu tư công nghệ mới. Thành phố cũng khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn.

## 2.2. Những tồn tại, hạn chế

Tuy đã có những đóng góp đáng khích lệ trong thời gian vừa qua. Tuy nhiên, công nghiệp công nghệ cao của thành phố Hà Nội cũng bộc lộ nhiều khó khăn, hạn chế, cụ thể sau đây:

Thứ nhất, tuy đã hình thành và phát triển nhưng nhìn chung sản phẩm cho các ngành công nghiệp chủ lực còn khá khiêm tốn, đa phần mới dừng lại ở một vài sản phẩm linh kiện (như lĩnh vực cơ khí chế tạo, công nghiệp hỗ trợ ô tô, công nghiệp hỗ trợ điện tử- tin học), mặc dù những lĩnh vực này có rất nhiều tiềm năng cho phát triển đa dạng các sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ của Hà Nội còn rất hạn chế về năng lực, đặc biệt là trình độ công nghệ thiết bị sản xuất...

Thứ hai, hàm lượng công nghệ chế tạo còn thấp, chủ yếu là gia công và lắp ráp cụm linh kiện, sản xuất sản phẩm đơn giản là chính. Bên cạnh đó, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ sản xuất nguyên, vật liệu (công nghệ vật liệu) như sắt, thép, kim loại màu, da, bông chưa phát triển, chủ yếu phải nhập khẩu, do đó sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ có giá trị gia tăng thấp, sử dụng nhiều lao động. Công nghệ sản xuất các sản phẩm còn ở trình độ thấp, chưa thu hút được công nghệ cao, công nghệ nguồn trong sản xuất các linh kiện, phụ tùng đòi hỏi kỹ thuật cao như vi mạch, linh kiện bán dẫn, chip, chế tạo chi tiết phức tạp như động cơ xe máy, ô tô.

Thứ ba, trình độ nguồn nhân lực phục vụ cho các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ nhìn chung còn thấp, nhiều lĩnh vực mang tính công nghệ cao, hiện đại như công nghiệp điện, điện tử, cơ khí nhưng trình độ nguồn nhân lực còn thấp, làm ảnh hưởng đến năng suất, khả năng cạnh tranh của các sản phẩm trên thị trường.

Thứ tư, các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ chủ yếu là đầu tư nước ngoài, chiếm tỷ trọng lớn cả về số lượng và quy mô sản xuất. Các doanh nghiệp thành phố chỉ có khả năng sản xuất một số sản phẩm đơn giản. Việc liên kết sản xuất giữa các doanh nghiệp thành phố và đầu tư nước ngoài mới hình thành ở mức sơ khai, phạm vi hẹp. Các doanh nghiệp thành phố rất khó khăn trong việc tiếp cận và tham gia vào trong hệ thống sản xuất sản phẩm công nghiệp công nghệ cao của các tập đoàn lớn, do thiếu thông tin cũng như

năng lực sản xuất chưa đáp ứng yêu cầu của các nhà lắp ráp.

### 3. Một số giải pháp

Trong thời gian tới, để phát triển công nghiệp công nghệ cao, thành phố Hà Nội cần quan tâm thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các bộ, ngành, Trung ương và Chính phủ về chủ trương, nguồn lực cũng như thủ tục hành chính để nhanh chóng mời gọi được các nhà đầu tư có năng lực, tài chính mạnh, nhiều kinh nghiệm để đầu tư vào tỉnh. Đẩy nhanh việc tái cơ cấu ngành, công nghiệp theo hướng ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi kinh tế số và ứng dụng thành tựu cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất.

Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, đơn giản các quy trình, thủ tục, tạo môi trường thông thoáng trong đầu tư; tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành trong giải quyết và xử lý công việc, xóa bỏ các tầng nấc trung gian, nhiều đầu mối chông chéo, đảm bảo tập trung hỗ trợ và kịp thời giải quyết những vấn đề liên quan đến nhà đầu tư; xử lý nghiêm minh những tập thể, cá nhân gây những phiền hà cho doanh nghiệp hoặc cố tình gây chậm trễ trong công tác giải quyết những khó khăn tồn tại của nhà đầu tư.

Hai là, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các nhà đầu tư vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Tiếp tục thu hút đầu tư có trọng tâm, trọng điểm theo nhu cầu và xu hướng của thị trường, đáp ứng tốt chuỗi liên kết trong sản xuất, lắp ráp và tăng giá trị nội địa. Đặc biệt, quan tâm thu hút đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ theo hướng hiện đại, thông minh, bền vững, là trụ cột thúc đẩy kinh tế của tỉnh phát triển bứt phá; Đặc biệt ưu tiên các doanh nghiệp có vai trò dẫn dắt, có công nghệ cao, sản phẩm có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu, có cam kết chuyển giao công nghệ, quản trị doanh nghiệp và có khả năng đóng góp lớn vào ngân sách.

Ba là, xây dựng và công bố danh mục các ngành công nghiệp được khuyến khích đầu tư, các ngành công nghiệp bị kiểm soát và hạn chế đầu tư, danh mục các sản phẩm, chi tiết được thụ hưởng các hỗ trợ về tài chính. Kiểm soát chặt chẽ tiêu chuẩn, chủng loại công nghệ được phép nhập khẩu. Khuyến khích sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, công nghiệp xanh, công nghiệp vật liệu mới và công nghiệp môi trường. Chú trọng phát triển đổi mới sáng tạo, công nghệ thiết kế mẫu,...

Tranh thủ nguồn kinh phí xúc tiến thương mại, xây dựng chương trình hỗ trợ phát triển các sản phẩm công nghiệp chủ lực cho từng giai đoạn, trong đó tập trung vào các chính sách hỗ trợ về đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường; hỗ trợ về thiết kế sản phẩm, lựa chọn và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, sở hữu công nghiệp ...

Bốn là, để tăng trưởng công nghiệp bền vững, các doanh nghiệp công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào phục vụ sản xuất theo tỷ lệ nội địa hóa, giúp giảm nhập khẩu, làm gia tăng giá trị sản phẩm, tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Cụ thể là các dự án công nghệ cao, công nghệ mới, quản trị hiện đại, sử dụng ít tài nguyên, có tác động lan tỏa, liên kết với các doanh nghiệp trong nước theo chuỗi giá trị. Tập trung phát triển công nghiệp mũi nhọn như: cơ khí chế tạo (với các sản phẩm ô tô, máy móc, thiết bị phục vụ kinh tế biển), điện tử-tin học (với các sản phẩm thiết bị điện tử, điện lạnh, sản phẩm công nghiệp công nghệ cao) và các ngành công nghiệp hỗ trợ; xây dựng cơ chế khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài tham gia đào tạo nâng cao kỹ năng, trình độ cho người lao động; đào tạo phải đạt được mục tiêu, gắn với yêu cầu sử dụng của doanh nghiệp về cả số lượng và chất lượng.

Năm là, đẩy mạnh dịch vụ tư vấn đầu tư công nghiệp; tăng cường tuyên truyền quảng bá, giới thiệu sản phẩm, xúc tiến thương mại kết nối doanh nghiệp cung cấp đầu vào cho doanh nghiệp sản xuất trong tỉnh, trong nước; xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống công nghiệp Hải Dương (bao gồm cả hệ thống cơ sở dữ liệu về công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ) phục vụ cho việc hoạch định, điều chỉnh chính sách và cung cấp thông tin cho các tổ chức kinh tế, các nhà đầu tư trong và ngoài nước./.

### Tài liệu tham khảo

Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Thông tin khoa học và Công nghệ quốc gia (2016), Tổng luận khoa học công nghệ kinh tế, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, số 8, Hà Nội.

Bộ Khoa học và Công nghệ, Vụ Công nghệ cao (2018), Báo cáo Kết quả triển khai Chương trình quốc gia phát triển công nghệ cao (kèm theo văn bản ngày 11/09/2017 của vụ Công nghệ cao và các tệp về doanh nghiệp công nghệ cao, dự án ứng dụng công nghệ cao đính kèm), Hà Nội.

Hoàng Xuân Long (2014), Kinh nghiệm thế giới về đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, Tạp chí Những vấn đề kinh tế và chính trị thế giới, số 7, Hà Nội, tr.14 - 23.6.